

Bản án số: 59/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 4 - 2024

V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Út;
- Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 01 năm 2024việc: “Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc Trà G, sinh năm 2003; Địa chỉ: Tổ B, ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An (Có đơn xin vắng mặt).
- Bị đơn:* Ông Ngô Quốc S, sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn, bà Nguyễn Ngọc Trà G1 đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại biên bản hòa giải ngày 21/01/2024 và ngày 15/3/2024 đã trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, bà và ông Ngô Quốc S1 chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 122/2022 ngày 07/12/2022.

Thời gian 06 tháng đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ sau 06 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, mâu thuẫn về tiền bạc, công việc dẫn đến vợ chồng hay cự cãi với nhau. Vì thế vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 24/6/2023 cho đến nay, từ khi sống ly thân đến nay cả hai cũng không còn nói chuyện và quan tâm đến nhau.

Nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó bà yêu cầu được ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn, ông Ngô Quốc S2 mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Ngọc T G yêu cầu ly hôn ông Ngô Quốc S, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông S3 cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông S2 mặt không có lý do, đồng thời nguyên đơn là bà G2 làm đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc T G và ông Ngô Quốc S4 lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 122/2022, ngày 07/12/2022 là hôn nhân hợp pháp. Bà G yêu cầu được ly hôn với ông S vì cho rằng vợ chồng không đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, đồng thời vợ chồng còn mâu thuẫn về kinh tế, công việc. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 24/6/2023 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp tổng

đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự các thông báo về việc thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử cho ông S5 ông S6 có ý kiến gì và vắng mặt không lý do. Điều này chứng minh ông S6 còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà G3 có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc T Gtrình bày vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc Trà G4 định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc Trà G4 định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Trà G5 chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271; 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57, 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Trà G về việc yêu cầu ly hôn với ông Ngô Quốc S.

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Ngọc Trà G6 hôn với ông Ngô Quốc S.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc T Gphải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 9956, ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Bà G đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- CC THA DS huyện Cần Đước;
- UBND xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc,
tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quốc Dũng